

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

(Nếu nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống)

Đối tượng: Giảng viên  Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: *Kinh tế*; Chuyên ngành: *Quản lý kinh tế*

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **PHẠM HỒNG CHƯƠNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 28-04-1964 Nam  Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng CSVN:

4. Quê quán: Xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà 28B ngõ 105, Phố Láng Hạ, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 024 35624171; Điện thoại di động: 0903487487

E-mail: chuongph@neu.edu.vn

6. Địa chỉ liên hệ:

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 207 Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 024 35624171; Điện thoại di động: 0903487487

E-mail: chuongph@neu.edu.vn

7. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ/Công việc
1981-1986	Trường Đại học Giao thông Matxcova, Liên bang Nga	Sinh viên
1987-1993	Khoa Vật giá – Du lịch	Giảng viên

	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	
1993-1994	Trường Đại học tổng hợp Essex (Vương Quốc Anh)	Học viên SĐH
1994-1996	Khoa Du lịch – Khách sạn Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Giảng viên
1996-1998	Trường Đại học Tổng hợp Saint Mary's (Canada)	Học viên cao học
1998-1999	Khoa Du lịch và Khách sạn Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Giảng viên
1999-2008	Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Phó Trưởng Phòng
2008-2014	Phòng Quản lý khoa học Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Trưởng phòng
2014-2019	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Phó Hiệu trưởng
2019-nay	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Hiệu trưởng

**Chức vụ hiện nay:** Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

**Chức vụ cao nhất đã qua:** Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

**Cơ quan công tác hiện nay:**

Ban Giám hiệu, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Bộ Giáo dục và Đào tạo

Địa chỉ cơ quan: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 207 Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 36284655; Địa chỉ E-mail: chuongph@neu.edu.vn

**8. Đã nghỉ hưu** từ tháng                      năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

**9. Trình độ đào tạo:**

- Được cấp bằng ĐH ngày 13 tháng 6 năm 1986, ngành: Kinh tế vận tải  
**Nơi cấp bằng ĐH:** *Trường Đại học Giao thông Matxcova, Liên bang Nga (Liên Xô cũ)*
- Được cấp bằng ThS ngày 25 tháng 10 năm 1998, ngành: Quản trị kinh doanh  
**Nơi cấp bằng ThS:** *Trường Đại học tổng hợp Saint Mary's, Canada*
- Được cấp bằng TS ngày 11 tháng 11 năm 2003, ngành: Kinh tế  
**Nơi cấp bằng TS:** *Trường Đại học Kinh tế Quốc dân*

**10. Đã được công nhận chức danh PGS:** ngày 28 tháng 12 năm 2007, ngành: Kinh tế

**11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HDGS cơ sở:**

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

## 12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HDGS ngành: Kinh tế

### 13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Mô hình tăng trưởng kinh tế của Việt Nam
- Chính sách công nghiệp
- Phát triển bền vững và môi trường
- Quản trị doanh nghiệp
- Quản lý giáo dục đại học

### 14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 06 NCS bảo vệ thành công luận án TS.
- Đã tham gia 13 công trình NCKH được nghiệm thu thành công bao gồm: chủ trì 02 đề tài cấp nhà nước, chủ trì 04 đề tài cấp Bộ, chủ trì 05 đề tài nhánh thuộc đề tài cấp Nhà nước, chủ trì 01 đề tài cấp cơ sở trọng điểm, thư ký 01 đề tài cấp Nhà nước, thành viên của nhiều đề tài cấp Bộ khác.
- Đã công bố 51 bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học, tại các cuộc hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế, trong đó có 7 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín.
- Đã xuất bản 25 cuốn sách các loại gồm giáo trình, chuyên khảo và tham khảo trong đó Trong đó, có 6 sách chuyên khảo, 3 giáo trình do nhà xuất bản có uy tín trong nước và trên thế giới xuất bản.
- Đã tham gia và chủ trì nhiều chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn tại các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế.

### 15. Khen thưởng:

Đã được trao tặng danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở nhiều năm liền, Chiến sỹ thi đua cấp bộ năm 2012, bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2012, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2011, 2019.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ

### 1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Trong 33 năm làm công tác giảng dạy và nghiên cứu, tôi luôn cố gắng học hỏi và bổ sung kiến thức, nâng cao trình độ. Tôi đã hoàn thành tốt những nhiệm vụ của Trường giao phó, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, quản lý và tự bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất chính trị.

*Về giảng dạy:* Với tư cách là một nhà giáo, tôi luôn đặt chất lượng bài giảng lên hàng đầu, lấy sinh viên làm trọng tâm của công tác giảng dạy, giữ gìn tư cách và phẩm chất đạo đức của người thầy giáo. Tôi tham gia giảng dạy một cách tích cực và có trách nhiệm cao các môn học gồm Marketing sản phẩm du lịch, Kinh doanh lễ hành, Hướng dẫn du lịch, và Tài chính doanh nghiệp. Tôi luôn hoàn thành tốt và vượt định mức khối lượng công việc được phân công hằng năm. Trong giai đoạn 2017-2020, tôi đã tham gia giảng dạy hơn 500 tiết cho các hệ đào tạo cao học và nghiên cứu sinh. Tôi tích cực tham gia biên soạn đề cương môn học, xây dựng và phát triển các môn học mới, biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo, tham khảo, tài liệu và bài giảng phục vụ cho hoạt động đào tạo.

Tôi tham gia hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho sinh viên dài hạn chính quy, đảm bảo

tiến độ và chất lượng, hướng dẫn hơn 60 học viên viết và bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ bằng tiếng Việt và tiếng Anh (Chương trình cao học Việt – Bỉ, cao học Việt Nam – Hà Lan, Cao học Việt – Pháp, cao học Quản trị kinh doanh, các chương trình cao học EMBA, Điều hành cao cấp) tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, tham gia hướng dẫn 10 nghiên cứu sinh trong đó có 06 nghiên cứu sinh đã hoàn thành luận án.

Bên cạnh đó, tôi thường xuyên tham gia hoạt động đào tạo Sau đại học: các hội đồng tuyển sinh cao học, chấm xét tuyển nghiên cứu sinh; đánh giá luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ, nghiệm thu đề tài NCKH các cấp tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Quốc gia Hà Nội, và các Bộ/ngành liên quan.

**Về phương pháp giảng dạy:** Tôi đã thực hiện và đổi mới phương pháp theo hướng hiện đại, thu hút sự tham gia của người học trong quá trình học tập, cụ thể sử dụng các phương tiện hiện đại cho quá trình học tập, gắn bài giảng lý thuyết với các tình huống thực tiễn, tạo ra các tình huống nghiên cứu điển hình (case study) theo thực tiễn để người học tham gia học tập.

**Về nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn:** Nghiêm túc và cầu tiến là những tiêu chí trong hoạt động nghiên cứu khoa học mà tôi luôn tuân thủ. Với vai trò phụ trách hợp tác quốc tế trong hoạt động nghiên cứu khoa học của trường trong nhiều năm, tôi luôn cố gắng xây dựng và phát triển các dự án hợp tác nghiên cứu khoa học giữa trường Đại học Kinh tế Quốc dân và các trường đại học khác trên thế giới như dự án nghiên cứu Diễn đàn phát triển Việt Nam – VDF phối hợp với Viện nghiên cứu Chính sách quốc gia Nhật Bản, dự án hợp tác với trường Đại học Copenhagen, Đan Mạch, dự án phát triển doanh nhân phối hợp với trường Đại học Saint Mary's, Canada v.v. Nhiều dự án đã nhận được tài trợ của các tổ chức quốc tế, đóng góp tích cực vào việc xây dựng năng lực nghiên cứu của nhà trường. Tôi tham gia nhiều đề tài nghiên cứu khoa học, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao gồm chủ trì 02 đề tài cấp Nhà nước, chủ nhiệm 05 đề tài nhánh thuộc đề tài độc lập cấp Nhà nước, chủ nhiệm 04 đề tài cấp Bộ, thành viên của nhiều đề tài cấp Bộ khác; thực hiện một số chương trình, dự án và đề tài nghiên cứu do trường phân công. Bên cạnh đó, tôi thường xuyên tích cực học tập tại các khóa bồi dưỡng trong và ngoài nước, nghiên cứu cập nhật kiến thức, tham gia, viết bài hội thảo khoa học và công bố quốc tế. Tôi là đồng chủ biên 01 cuốn sách tham khảo xuất bản bằng tiếng Anh tại Đan Mạch, đồng tác giả 01 điển hình nghiên cứu (case study) hiện đang được sử dụng làm học liệu tại trường Đại học Tổng hợp Cornell (Hoa Kỳ) và 7 bài báo bằng tiếng Anh.

Tôi tích cực tham gia hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học và được khen thưởng về thành tích hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải cấp Trường, cấp Bộ. Tôi luôn sẵn sàng lắng nghe, chia sẻ, thảo luận với giáo viên trẻ, với sinh viên về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ.

#### ***Về ý thức chính trị và tham gia hoạt động đoàn thể, xã hội:***

Là một giảng viên, tôi luôn có ý thức tự rèn luyện, bồi dưỡng bản thân cả về chuyên môn và phẩm chất đạo đức. Tôi luôn tự ý thức và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân, nghĩa vụ của nhà giáo, chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, quy định của pháp luật, chấp hành nghiêm túc các quy định của trường đại học Kinh tế Quốc dân. Tôi luôn thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy đại học, sau đại học và nghiên cứu khoa học, có lập trường tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, đã được đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Lý lịch bản thân rõ ràng. Tôi luôn giữ gìn phẩm chất, tác phong, uy tín, danh dự của nhà giáo, hợp tác và chia sẻ, học hỏi đồng nghiệp, tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của người học. Với tinh thần cầu thị, tôi luôn có ý thức học hỏi các Thầy/Cô, đồng nghiệp, đồng thời không ngừng tự học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, và các kỹ năng cần thiết cho hoạt động chuyên môn và quản lý nhằm đóng góp vào việc đổi mới đào tạo của nhà trường cũng như của bản thân, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục của ngành và sự nghiệp đổi mới kinh tế của đất nước.

**Đánh giá chung:** Trong 33 năm giảng dạy và công tác, tôi luôn hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của nhà giáo với tư cách của một giảng viên đại học, một cán bộ quản lý giáo dục.

## 2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số: 33 năm

Cụ thể 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ như sau:

Stt	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ qui đổi/giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014-2015	4		4			33	33/171/80(25%)
2	2015-2015	5		6			33	33/151/54(20%)
3	2016-2017	5		5			33	33/166/54(20%)
<b>3 năm học cuối</b>								
4	2017-2018	4		2			33	33/216/54(20%)
5	2018-2019	3		3			33	33/181/54(20%)
6	2019-2020	2		2			33	33/146/40,5(15%)

## 3. Ngoại ngữ:

### 3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Nga, Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học đại học ; tại *Liên Bang Nga* từ năm 1981 đến năm 1986
- Học sau đại học ; tại *Vương quốc Anh* từ năm 1993 đến năm 1994
- Bảo vệ luận án ThS ; tại *Canada* năm 1998

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): tại trường ĐH Kinh tế Quốc dân cho các chương trình cao học Việt – Bỉ, cao học Việt Nam – Hà Lan, cao học Việt – Pháp, cao học Quản trị kinh doanh, cao học EMBA.

d) Đối tượng khác:

Hướng dẫn học viên viết và tham gia hội đồng đánh giá luận văn thạc sỹ bằng tiếng Anh: tại trường ĐH Kinh tế Quốc dân (Chương trình cao học Việt – Bỉ, cao học Việt Nam – Hà Lan, Cao học Việt – Pháp, cao học Quản trị kinh doanh, các chương trình cao học EMBA).

### 3.2. Tiếng Anh: (văn bằng, chứng chỉ):

## 4. Hướng dẫn NCS đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS	Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/ có quyết định cấp bằng
		Chính	Phụ			
1	Bounchan Sinthavong	X		2009-2014	Trường ĐHKQTĐ	7/8/2013
2	Nguyễn Văn Đức	X		2009-2013		16/10/2013
3	Trịnh Ngọc Tuấn	X		2009-2013		19/3/2014
4	Phạm Thị Ánh Nguyệt	X		2012-2015		16/3/2015
5	Lê Chí Công	X		2012-2015		16/3/2015
6	Phùng Thị Hằng	X		2015-2018		31/5/2019

**5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:**

Stt	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>I. Trước khi được công nhận chức danh PGS</b>							
1	Hướng dẫn du lịch	GT	NXB Thống kê, 2000 <i>GPXB số 336/XB-QLXB-04/XBTK</i>	5	PGS.TS. Nguyễn Văn Đính ThS. Phạm Hồng Chương	3-275	Văn bản xác nhận sử dụng sách của trường ĐH KTQD ký ngày 3/6/2020
2	Chính sách công nghiệp và thương mại của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập	TK	NXB Thống kê, 2003 <i>GPXB số 39-437/XB-QLXB</i>	21	Tập thể tác giả	9-36	
3	Hoàn thiện môi trường thể chế phát triển đồng bộ các loại thị trường trong điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và thế giới	TK	NXB Chính trị quốc gia, 2003 <i>GPXB số 15-964/CXB-QCXB ngày 23/8/2002</i>	9	GS.TS. Nguyễn Đình Hương	7-38	
4	Chuyển đổi kinh tế ở Liên bang Nga: Lý luận, thực tiễn và bài học kinh nghiệm	TK	NXB Lý luận chính trị, 2005 <i>GPXB số 07-1602/XB-QLXB ngày 5/11/2004</i>	11	GS.TS. Nguyễn Đình Hương	11-46, 309-324	
5	Kinh tế Việt năm 2004: Những vấn đề nổi bật	TK	NXB Lý luận chính trị, 2005 <i>GPXB số 64-1885/XB-QLXB ngày 28/12/2004</i>	21	GS.TS. Nguyễn Văn Thường GS.TS. Nguyễn Kế Tuấn	198-226	
6	Tăng trưởng kinh tế Việt Nam: Những rào cản cần phải vượt qua	TK	NXB Lý luận chính trị, 2005 <i>GPXB số 04-287/XB-QLXB ngày 14/3/2005</i>	14	GS.TS. Nguyễn Văn Thường		
7	Phát triển các loại thị trường trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	TK	NXB Lý luận chính trị, 2006 <i>GPXB số 191-2005/CXB/05-17/LLCT</i>	24	GS.TS. Nguyễn Đình Hương	9-46	
8	Quản trị kinh doanh lý hành	GT	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2006 <i>GPXB số 371-2006/CXB/02-39/ĐHKTQD Tài bản 2009</i>	4	TS. Nguyễn Văn Mạnh TS. Phạm Hồng Chương	59-393	
9	Phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực khoa học – công	TK	NXB Lý luận chính trị, 2006 <i>GPXB số</i>	8	GS.TSKH. Lê Du Phong	145-173	

Stt	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
	nghệ: kinh nghiệm của Hungary và vận dụng vào Việt Nam		709/2006/CXB/08				
10	Kinh tế Việt Nam năm 2005: trước ngưỡng cửa của Tổ chức thương mại thế giới.	TK	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2006 GPXB số 115-2006/CXB/01-12/ĐHKQTĐ	15	GS.TS. Nguyễn Văn Thường GS.TS. Nguyễn Kế Tuấn	20-28	
11	Phát triển kinh tế hàng hoá ở Hà Nội: thời kỳ 2006 – 2010 định hướng đến năm 2020	CK	NXB Lý luận chính trị, 2007 GPXB số 329-2007/CXV/03-1105/LLCT	9	PGS.TS Hoàng Văn Hoa TS. Phạm Huy Vinh	5-287	
<b>II. Sau khi được công nhận chức danh PGS</b>							
12	Chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân của Hungary trong quá trình chuyển đổi kinh tế và vận dụng cho Việt Nam	TK	NXB Chính trị quốc gia, 2009 GPXB số 3199-QĐ/NXBCTQGS T ngày 8/5/2009	7	GS.TSKH. Lê Du Phong	68-90	Văn bản xác nhận sử dụng sách của trường ĐH KTQĐ ký ngày 3/6/2020
13	The new Asian dragon: Internationalization of firms in Vietnam	TK	Copenhagen Business School Press, 2009 ISBN: 978-87-630-0228-8	21	Henrik Schamumburg-Mmüller Pham Hong Chuong	9-255	
14	Con rồng châu Á mới: Quốc tế hóa các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam (phiên bản tiếng Việt)	TK	NXB Chính trị - Hành chính, 2010 GPXB số 125-2010/CXB/04-05/CTHC	21	Henrik Schamumburg-Mmüller PGS.TS. Phạm Hồng Chương	7-271	
15	Vietnam's Aquaculture Trade: Food Safety and Sanitation Issues Case Study #10-12 of the program "Food Policy for Developing Countries: The role of Government in the global Food system" 2010.	GT	Cornell University Press, Ithaca, New York <a href="http://cip.cornell.edu/dns.gfs/1265385755">http://cip.cornell.edu/dns.gfs/1265385755</a>	2	Le Ha Thanh Pham Hong Chuong	1-13	
16	Chất lượng tăng trưởng kinh tế Việt Nam: Mười năm nhìn lại và định hướng tương lai	TK	NXB Giao thông vận tải, 2011 GPXB số: 123-2011/CXB/194-15/GTVT	14	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sơn PGS.TS. Phạm Hồng Chương	11-236	
17	Mô hình tăng trưởng kinh tế của Việt Nam thời kỳ	TK	NXB Chính trị quốc gia, 2013	12	Hà Văn Hiền Phạm Hồng	5-378	

Stt	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
	hậu khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu		Số ĐK KHXB: 61-2013/CXB /90-30/CTQG		Chương		
18	Tiếp cận bẫy thu nhập trung bình: Một số gợi ý chính sách cho Việt Nam	TK	NXB Giáo dục Việt Nam, 2014 ISBN: 978-604-0-06748-0	6	Kenichi Ohno	31-49, 53-99, 114-128, 169-193	
19	An approaching the middle income trap: How Vietnam can escape it	TK	Vietnam education publishing house, 2014 ISBN: 978-604-0-06747-0	6	Kenichi Ohno	31-49, 53-99, 114-128, 169-193	
20	Phát triển cụm ngành công nghiệp trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế	CK	NXB Chính trị Quốc gia, 2015 ISBN: 978-604-57-1616-8	12	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sơn	87-105	
21	Đổi mới phương thức và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 trong quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học tại các trường đại học khối kinh tế	CK	NXB Giáo dục Việt Nam, 2016 ISBN: 978-604-0-08849-9	1	Phạm Hồng Chương	11-243	
22	Chính sách công nghiệp của Nhật Bản và cơ hội phát triển công nghiệp Việt Nam	CK	NXB Lao động – Xã hội, 2016 ISBN: 978-604-65-2529-5	1	Phạm Hồng Chương	15-207	
23	Households' perception of arsenic contaminated water and determinants of piped water connection in arsenic contaminated areas of the Red River Delta, Vietnam	TK	The Economy and Environment Program for Southeast Asia (EEPSEA), 2017 ISBN: 978-621-8041-31-8	4	Le Ha Thanh Pham Hong Chuong Trinh Nam Anh Le Thai Ha	1-43	
24	Hiệu quả đầu tư tư nhân cho giáo dục sau phổ thông: Nghiên cứu tại đồng bằng sông Hồng	CK	NXB Giáo dục Việt Nam, 2017 ISBN: 978-604-0-09466-7	16	PGS.TS. Phạm Thị Huyền	9-24, 144-172	
25	Tăng cường kết nối kinh tế Việt Nam với Nhật Bản	CK	NXB Lao động – Xã hội, 2020 ISBN: 978-604-65-4551-4	11	PGS.TS. Phạm Hồng Chương GS.TS. Kenichi Ohno	3-239	

Trong đó, có 5 sách chuyên khảo (20, 21, 22, 24, 25) do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và 2 sách (13, 15) do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới (Copenhagen Business School Press và Cornell University Press, Ithaca, New York) xuất bản sau khi được công nhận chức danh PGS.



**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

Stt	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT ...)	CN/PCT/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>I. Trước khi được công nhận chức danh PGS</b>					
1	Đổi mới tổ chức và quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học kinh tế phục vụ đào tạo và thực tiễn	CN	B2003.38.70 Cấp Bộ	2003-2004	28/6/2005 Tốt
2	Lý luận về phát triển đồng bộ các loại thị trường ở Việt Nam	CN	Đề tài nhánh của đề tài KX01.07 " <i>Phát triển các loại thị trường trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam</i> ", thuộc Chương trình nhà nước KX01 " <i>Kinh tế thị trường định hướng XHCN</i> " Cấp Nhà nước	2002-2003	11/7/2003 Đạt
3	Nghiên cứu thực trạng thu nhập, đời sống, việc làm của người có đất bị thu hồi để xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, nhu cầu công cộng và lợi ích quốc gia tại tỉnh Hà Tây	CN	Đề tài nhánh của đề tài độc lập Cấp Nhà nước " <i>Thực trạng thu nhập, đời sống, việc làm của người có đất bị thu hồi để xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, nhu cầu công cộng và lợi ích quốc gia</i> " Mã số ĐTDL-2005/25G	2005-2006	21/1/2006 Đạt
4	Những vấn đề lý luận cơ bản về quá trình chuyển đổi nền kinh tế	CN	Đề tài nhánh của Nhiệm vụ hợp tác Quốc tế về KHCN theo Nghị định thư năm 2002 " <i>Hợp tác nghiên cứu nền kinh tế chuyển đổi của Việt Nam và Liên Bang Nga</i> " Mã số 38/2002/HĐ-HTQT Cấp Nhà nước	2004	28/12/2004 Đạt
5	Hình thức pháp lý và cơ cấu tổ chức của các doanh nghiệp vừa và nhỏ	CN	Đề tài nhánh của Nhiệm vụ hợp tác Quốc tế về KHCN theo Nghị định thư năm 2004 " <i>Nghiên cứu kinh nghiệm của Hungary về phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực khoa học công nghệ và vận dụng vào Việt Nam</i> " Mã số 03/2004/NĐT Cấp Nhà nước	2004-2005	5/4/2005 Đạt
6	Một số vấn đề chủ yếu về phương pháp luận xây dựng chính sách xã hội nông thôn	CN	Đề tài nhánh của Nhiệm vụ hợp tác Quốc tế về KHCN theo Nghị định thư năm 2005 " <i>Nghiên cứu phương pháp luận xây dựng chính</i>	2006	25/7/2006 Đạt

Stt	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT ...)	CN/PCT/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
			<i>sách xã hội nông thôn của Cộng hoà LB Đức và vận dụng cho Việt Nam</i> Mã số 07/2005/NĐT Cấp Nhà nước		
7	Nghiên cứu phát triển mô hình kinh tế trang trại của tỉnh Quảng Bình	CN	B2005.38.33 Cấp Bộ	2005-2007	17/5/2007 Tốt
<b>II. Sau khi được công nhận chức danh PGS</b>					
8	Giải pháp thu hút khách du lịch đến Quảng Bình	CN	B2008.06.102Đ Cấp Bộ	2007-2009	12/5/2011 Tốt
9	Nghiên cứu chính sách công nghiệp hiện nay của Nhật Bản và một số đề xuất đối với phát triển công nghiệp Việt Nam	CN	Nhiệm vụ hợp tác Quốc tế về KHCN theo Nghị định thư năm 2007 HĐ 06/2007/HĐ-NĐT Cấp Nhà nước	2007-2009	2/3/2011 Đạt
10	Xây dựng quy trình quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của trường Đại học Kinh tế Quốc dân theo hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008	CN	T.2012.05.TĐ2012 Cấp cơ sở trọng điểm	2012-2014	20/5/2015 Tốt
11	Phát triển cụm ngành công nghiệp ở Việt Nam trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế	TK	KX.01.08/11-15 thuộc Chương trình Khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2011-2015 KX.01/11-15 Cấp Nhà nước	2012-2014	16/5/2015 Xuất sắc
12	Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết nối kinh tế giữa Việt Nam và Nhật Bản trong bối cảnh hội nhập kinh tế khu vực	CN	KX.01.13/16-20 thuộc Chương trình Khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 KX.01/16-20 Cấp Nhà nước	2017-2019	29/4/2020 Xuất sắc
13	Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới tăng trưởng thời kỳ đến năm 2020 và vấn đề đổi mới mô hình tăng trưởng thời kỳ đến năm 2030, Kế hoạch 5 năm 2021-2025	CN	Nhiệm vụ 6 thuộc danh mục các chuyên đề phục vụ xây dựng Chiến lược 10 năm 2021-2030 và Kế hoạch 5 năm 2021-2025 Mã số KTQD/2019.02CLKTXH Cấp Bộ	2019-2020	22/4/2020 Đạt yêu cầu

**7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố** (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

**7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố**

Stt	Tên bài báo/ báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc IBSN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, Số, Trang	Năm công bố
<b>I. Trước khi được công nhận chức danh PGS</b>								
1	Một số yếu tố rủi ro trong kinh doanh lữ hành	1	Chính	Tạp chí Du lịch Việt Nam			Số 4, trang 18,34	1999
2	Phát triển kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	1	Chính	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Số 57, trang 10-13	2002
3	Phân định kinh tế tư nhân và kinh tế tư bản tư nhân: Lý luận và thực tiễn	1	Chính	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Số 62, trang 42-44	2002
4	Một số ý kiến về cải cách chính sách tiền lương ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	1	Chính	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Số 65, trang 12-15	2002
5	Sự phối hợp giữa Tổng cục du lịch và các doanh nghiệp lữ hành ở Việt Nam	1	Chính	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Số 66, trang 26-28	2002
6	Kênh phân phối sản phẩm lữ hành trên thị trường du lịch quốc tế và một số vận dụng đối với các doanh nghiệp lữ hành Việt Nam	1	Chính	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Số 68, trang 31-34, 49	2003
7	Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong du lịch Việt Nam	2	Chính	Tạp chí Du lịch Việt Nam ISSN: 0866-7373			Số 8, trang 38-39	2003
8	Đặc điểm của các thị trường trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	1	Chính	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Số 75, trang 34-38	2003
9	Hoạt động hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân: thành tựu và vấn đề	1	Chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học của Bộ Giáo dục và Đào tạo "Đánh giá hoạt động khoa học và công nghệ 5 năm 2001 - 2006"			Trang 188-197	2005

Stt	Tên bài báo/ báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc IBSN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, Số, Trang	Năm công bố
				<i>trong lĩnh vực khoa học kinh tế của các trường đại học", 2005.</i>				
10	Chính sách công nghiệp hiện nay của Nhật Bản và một số đề xuất đối với phát triển công nghiệp Việt Nam	1	Chính	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859- 0012			Số 123, trang 57-60	2007
11	Marketing điểm đến của Việt Nam trên thị trường du lịch quốc tế: Lý luận và thực tiễn	1	Chính	Tạp chí Du lịch Việt Nam			Số 9, trang 38-39, 44	2007
<b>II. Sau khi được công nhận chức danh PGS</b>								
12	Phân cấp quản lý tài khóa và tăng trưởng kinh tế Việt Nam	2		Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Số 138, trang 8-12	2008
13	Định vị và xây dựng sản phẩm du lịch Quảng Bình	1	Chính	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Số 164, trang 54-58	2011
14	Xây dựng tiêu chí đánh giá điểm du lịch sinh thái tại các vườn quốc gia ở Việt Nam – nghiên cứu trường hợp tại vườn quốc gia Cúc Phương	2		Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Số 186, trang 107-116	2012
15	Một số kiến nghị về mô hình tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	1	Chính	Kỷ yếu hội thảo quốc gia "Ổn định và tăng trưởng trong kinh tế Việt Nam trong giai đoạn hiện nay", 2012 ISBN: 978-604- 927-252-3			Trang 309-324	2012
16	Phát triển kinh tế - xã hội 2011-2013: những vấn đề cơ bản và một số đề xuất	4	Chính	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Số 196, trang 3-13	2013
17	Một số vấn đề cơ bản trong nâng cao năng lực của các bộ môn của trường Đại học Kinh tế Quốc dân	1	Chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học: "Tăng cường năng lực và vai trò của các bộ môn đáp ứng yêu cầu phát triển trường Đại học Kinh tế Quốc			Trang 31-37	2013

Stt	Tên bài báo/ báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc IBISN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, Số, Trang	Năm công bố
				<i>dân thành trường đại học định hướng nghiên cứu”, 2013 ISBN: 978-604- 927-726-9</i>				
18	Đổi mới việc thực hiện quyền chủ sở hữu tại các doanh nghiệp nhà nước	1	Chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: “ <i>Nhìn lại nửa chặng đường phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2011-2015 và những điều chinh chiến lược</i> ”, 2013 ISBN: 978-604- 927-747-4			Trang 539-546	2013
19	Cải cách thể chế để cân đổi kinh tế vĩ mô và tái cấu trúc doanh nghiệp	1	Chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học: “ <i>Kinh tế Việt Nam 2012-2013: Tái cơ cấu doanh nghiệp và cân đổi kinh tế vĩ mô</i> ”, 2013 Số ĐK KHXB: 181- 2013/CXB/01- 02/ĐHKTQĐ			Trang 269-289	2013
20	Một số đề xuất nhằm tăng cường hợp tác phát triển công nghiệp Việt Nam-Nhật Bản	1	Chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: “ <i>Hợp tác chiến lược Việt Nam – Nhật Bản nhằm xây dựng năng lực sản xuất công nghiệp Việt Nam</i> ”, 2013 ISBN: 978-604- 927-674-3			Trang 191-200	2013
21	The role of variety- seeking in the satisfaction-destination international loyalty relationship: An empirical test of Vietnamese citizens	3		Journal of Economics and Development ISSN 1859- 0020(Paper)/ ISSN 2632-5330 (Online)			Tập 15, số 2, trang 19-37	2013

Stt	Tên bài báo/ báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc IBSN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, Số, Trang	Năm công bố
	visits to the beach cities							
22	Phát triển sản phẩm du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng ở vườn quốc gia Cúc Phương	2		Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Tập II, số 191, trang 38-44	2013
23	Vai trò của tìm kiếm sự đa dạng trong mối quan hệ giữa sự thỏa mãn và ý định trung thành điểm đến: Nghiên cứu thực nghiệm từ khách du lịch biển tại Việt Nam	3		Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Tập II, số 192, trang 66-79	2013
24	Đầu tư nước ngoài tại Indonesia	1	Chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: "Khởi tạo động lực tăng trưởng mới: Tăng cường liên kết doanh nghiệp FDI-Nội địa", 2014 ISBN: 978-604-927-791-7			Trang 87-100	2014
25	Kinh tế học lãng phí	1	Chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: "Kinh tế Việt Nam 2013 và triển vọng 2014", 2014 ISBN: 978-604-927-762-7			Trang 467-477	2014
26	Tăng cường liên kết các doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nội địa tại Việt Nam	1	Chính	Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới ISSN:0868-2984			Số 5, trang 58-69	2016
27	Quản trị quan hệ khách hàng tại các tổ chức tín dụng: Tình huống tại Vpbank - Chi nhánh Thụy Khuê	2	Chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: "Đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng marketing và định giá ở Việt Nam", 2016 ISBN: 978-604-946-084-5			Trang 205-213	2016
28	Khai thác tài sản trí tuệ địa phương trong phát triển du lịch: Một số vấn	2	Chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: "Khai thác			Trang 40-50	2016

Stt	Tên bài báo/ báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc IBSN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, Số, Trang	Năm công bố
	đề lý luận và vai trò của người dân địa phương			<i>tài sản trí tuệ địa phương trong phát triển du lịch</i> ", 2016 ISBN: 978-604- 65-25554-7				
29	Một số vấn đề trong phát triển du lịch bền vững trên thế giới và tại Việt Nam hiện nay	2	Chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: " <i>Phát triển du lịch bền vững: Vai trò của Nhà nước, doanh nghiệp và cơ sở đào tạo</i> ", 2016 ISBN: 978-604- 946-173-6			Trang 3-10	2016
30	Sustainable tourism in Vietnam: Current situation and Critiques	4	Chính				Trang 21-34	2016
31	Đầu tư cá nhân cho giáo dục đại học tại Việt Nam: Bằng chứng từ nghiên cứu tại khu vực đồng bằng sông Hồng	2		Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Số 237, trang 74-82	2017
32	Sự gắn kết với tổ chức của nhân viên cục thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	2	Chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: " <i>Marketing tại Việt nam từ lý thuyết đến thực tiễn</i> ", 2017 ISBN: 978-604- 65-3031-2			Trang 79-89	2017
33	Nâng cao tính bền vững của nguồn thu từ thuế: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam	2	Chính	Kỷ yếu Diễn đàn tài chính Việt Nam 2017: " <i>Cải cách tài chính công hướng đến phát triển bền vững</i> ", 2017 ISBN: 978-604- 79-1674-0			Trang 285-294	2017
34	Những vấn đề cơ bản trong chính sách phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và chính sách liên kết: So sánh quốc tế và hàm ý chính sách cho Việt Nam	2	Chính	Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới			Số 6(266), trang 3-16	2018
35	Local community participation in	3		Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc			Trang 136-152	2018

Stt	Tên bài báo/ báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc IBSN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, Số, Trang	Năm công bố
	promoting Xoan singing world heritage for tourism development in Kim Duc commune, Viet Tri city, Phu Tho province			tê: "Du lịch mới: Sáng kiến từ địa phương đến quốc tế", <i>International conference proceedings: New Tourism: Local to Global Initiatives</i> ", 2018 ISBN: 978-604-946-484-3				
36	Kết nối kinh tế giữa Việt Nam và Nhật Bản: Cách tiếp cận từ phía doanh nghiệp	1	Chính	Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới			Số 4(276), trang 66-77	2019
37	Giải pháp thúc đẩy doanh nghiệp Nhật Bản đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp tại Việt Nam	2	Chính	Tạp chí Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông ISSN:1859-0519			Số 19, trang 44-54	2019
38	The east Asian industrial policy experiences: Implications for Vietnam	3	Chính	European Journal of Business and Management ISSN 2222-1905 (Paper/ ISSN 2222-2839 (Online)			Tập 11, số 33, trang 72-80	2019
39	Determinants of household's piped water connection in arsenic contaminated areas of the Red River Delta, Vietnam	3	Chính	Management Science Letters ISSN 1923-9335 (Paper)/ ISSN 1923-9343 (Online)	Scopus -Q2		Số 9 (2019), trang 1311-1320	2019
40	Valuing the economic cost of drought – the case of Ca Mau province, Vietnam	3		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: "2nd International Conference on Contemporary Issues In Economics, Management and Buiness", 2019 ISBN: 978-604-946-741-7.			Trang 496-514	2019



Stt	Tên bài báo/ báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc IBSN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, Số, Trang	Năm công bố
41	Các giải pháp thúc đẩy kết nối kinh tế Việt Nam – Nhật Bản	1	Chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: “ <i>Chính</i>			Trang 5- 20	2020
42	Chiến lược “xoay trục” châu Á – Thái Bình Dương của Hoa Kỳ và đổi sách của Nhật Bản	2	Chính	<i>sách và các giải pháp nhằm tăng cường kết nối năng lực sản xuất giữa Việt Nam và Nhật Bản trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế khu vực”, 2020</i> ISBN: 978-604- 65-4608-5			Trang 50-60	2020
43	Phát triển cụm ngành công nghiệp điện tử trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	3					Trang 152-162	2020
44	The role of e-learning service quality and e- trust on e-loyalty	3	Chính	Management Science Letters	Scopus –Q2		Số 10 (2020), trang 2741– 2750	2020
45	The value of safe water for rural households in arsenic affected areas of Vietnam	5	Chính	International Journal of Innovation, Creativity and Change ISSN 2201-1315 (Paper)/ ISSN 2201-1323 (Online)	Scopus –Q3		Tập 12, kỳ 12, trang 871-890	2020
46	Contraints of small and medium enterprises access to bank loans: Evidence from Vietnam manufaturing firms	6	Chính	Academy of Accounting and Financial Studies Journal ISSN 1096-3685 (Paper/ ISSN 1528-2635 (Online)	Scopus –Q4		Tập 24, kỳ 1, trang 1-12	2020
47	Investor protection, stock liquidity, and firm value	6	Chính	Academy of Accounting and Financial Studies Journal	Scopus –Q4		Tập 24, kỳ 3, trang 1-12	2020
48	Tác động của đại dịch Covid-19 đến nền kinh tế Việt Nam	Tập thể tác giả	Chính	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Số 274, trang 3-13	2020
49	Ảnh hưởng của sự hài lòng tới quyết định mua lại của người học trên	3	Chính	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Số 275, trang 39-47	2020

Stt	Tên bài báo/ báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc IBSN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, Số, Trang	Năm công bố
	nền tảng trực tuyến: Nghiên cứu tình huống Topica Native							
50	Ảnh hưởng của sự trải nghiệm tới sự hài lòng và hành vi mua lại của khách hàng: Nghiên cứu trong lĩnh vực nhà hàng	3	Chính	Tạp chí Khoa học thương mại ISSN: 1859-3666			Số 142, trang 24-32	2020
51	Informing management strategies for wise use of wetland: Results from economic valuation study of ecosystem services of Tam Giang - Cau Hai lagoon, Vietnam	3	Chính	International Journal of Innovation, Creativity and Change	Scopus -Q3		Đăng trong số tháng 8 (đã có thư xác nhận đăng bài)	2020

Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS là 7 bài.

*Chú thích: (\*) gồm SCI, SCIE, ISI, Scopus (KHTN-CN); SSCI, A&HCI, ISI và Scopus (KHXH-NV); SCI nằm trong SCIE; SCIE nằm trong ISI; SSCI và A&HCI nằm trong ISI.*

**8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:**

Stt	Tên chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học (bao gồm xây dựng, thiết kế chương trình mới và sửa đổi, bổ sung)	Trách nhiệm (chủ trì/ tham gia)	Văn bản thẩm định để đưa vào sử dụng (văn bản, số, ngày, tháng, năm)
1	Nhóm chuyên gia nghiên cứu và tư vấn chính sách về môi trường và kinh tế các ngành dịch vụ	Chủ trì/trưởng nhóm	Quyết định số 1017/QĐ-QLKH ngày 4/6/2009
2	Tổ công tác rà soát và xây dựng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của trường ĐH KTQD	Phó trưởng ban	Quyết định số 132/QĐ-ĐHKTQD ngày 20/3/2015
3	Ban chỉ đạo, Ban thư ký và các tiểu ban rà soát, đánh giá và cập nhật Chương trình đào tạo trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy của trường ĐH KTQD	Phó trưởng ban	Quyết định số 86/QĐ-ĐHKTQD ngày 20/2/2017
4	Tổ công tác xây dựng chương trình liên kết đào tạo tiến sĩ quản trị kinh doanh dành cho các nhà điều hành (Executive-DBA) giữa trường ĐH KTQD và trường Đại học Quản trị Paris, Cộng hòa Pháp	Tổ trưởng	Quyết định số 469/QĐ-ĐHKTQD ngày 12/7/2017
5	Tổ công tác xây dựng Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ và hoàn thiện chương trình đào tạo tiến sĩ của trường ĐH KTQD theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo	Tổ phó	Quyết định số 910/QĐ-ĐHKTQD ngày 27/12/2017
6	Tổ công tác xây dựng bộ học liệu chuẩn cho đào tạo	Tổ phó	Quyết định số

Stt	Tên chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học (bao gồm xây dựng, thiết kế chương trình mới và sửa đổi, bổ sung)	Trách nhiệm (chủ trì/ tham gia)	Văn bản thẩm định để đưa vào sử dụng (văn bản, số, ngày, tháng, năm)
	trình độ thạc sĩ của trường ĐH KTQD		614/QĐ-ĐHKTQD ngày 28/6/2018
7	Tổ công tác xây dựng chương trình đào tạo thạc sĩ kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế của CPA Australia thuộc trường ĐH KTQD	Tổ phó	Quyết định số 776/QĐ-ĐHKTQD ngày 28/8/2018
8	Tổ công tác xây dựng chiến lược và đổi mới chương trình môn học tiếng Anh đáp ứng chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo đại học hệ chính quy tại trường ĐH KTQD	Tổ trưởng	Quyết định số 497/QĐ-ĐHKTQD ngày 16/5/2019
9	Ban chỉ đạo, Tổ công tác hoàn thiện và cập nhật chương trình thạc sĩ của trường ĐH KTQD	Trưởng ban	Quyết định số 677/QĐ-ĐHKTQD ngày 28/6/2019
10	Ban chỉ đạo và Tổ công tác xây dựng đề án liên kết đào tạo tiến sĩ kinh tế và kinh doanh giữa trường ĐH KTQD và trường Đại học Lincoln	Trưởng ban	Quyết định số 1249/QĐ-ĐHKTQD ngày 19/12/2019
11	Ban chỉ đạo, Tổ công tác xây dựng Đề án tuyển sinh và đào tạo Thạc sĩ theo phương thức phối hợp – Blended learning của trường ĐH KTQD	Trưởng ban	Quyết định số 94/QĐ-ĐHKTQD ngày 13/2/2020
12	Ban chỉ đạo và Tổ công tác triển khai phần mềm tổng thể quản trị đại học tại trường ĐH KTQD giai đoạn 2	Trưởng ban	Quyết định số 330/QĐ-ĐHKTQD ngày 28/4/2020

### C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2020

Người đăng ký



PGS.TS Phạm Hồng Chương